



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM-
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH PHAN +
Last Middle First

Current Address: 55 Ng^h thi Minh Khai, Can Tho, Hau Giang

Date of Birth: 1930 Place of Birth: Can Tho

Previous Occupation (before 1975) 1ST SGT.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 885/96/LC, HG

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên NGUYỄN MINH CHÁNH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1930
Date de naissance

Nơi sinh Hồ Bắc Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Hồ Bắc Giang
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Chánh

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 18.5.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

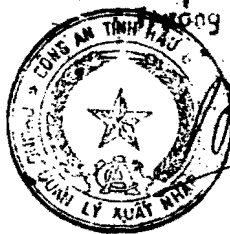
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Hà Giang ngày 18 tháng 5 năm 19 90

Fait à

ĐOÀN AN TỈNH HÀU GIANG

Trưởng Phòng

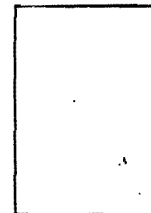
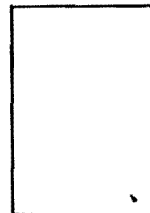


LÊ HÙNG ANH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 973 XU

Nộp cho ông: Nguyễn Minh Chánh

Cùng với 1 trẻ em

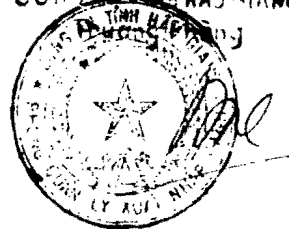
Đến nước: Liên Cộng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Bến Núi nhất

Trước ngày 18-11-1990

Hộ Giang ng. 18 tháng 5 năm 1990

CÔNG ANH TỈNH HẬU GIANG



LÊ HÙNG ANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 885/96/ĐC, HG

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên VÕ THỊ NGUYỆT
Nom et prénoms

Ngày sinh 1929
Date de naissance

Nơi sinh Ấn giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Hải phòng
Domicile

Quốc tịch Việt - nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhân dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Nguyet

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 18-5-1996

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Huế ngày 18 tháng 5 năm 19 96.

Fait à

CÔNG AN TỈNH HẢI GIANG

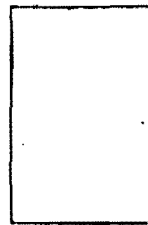
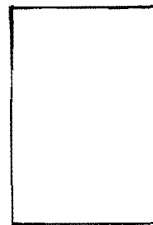
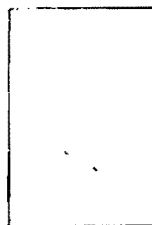


LÊ HÙNG ANH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénom</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 074 XC

Cấp cho Đã Chi Hoàng

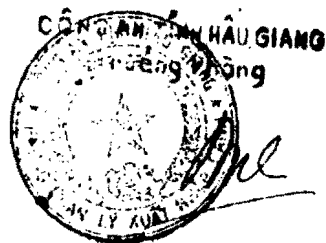
Cấp trên

Điểm Chung quốc Hoa Kỳ

Quê cũ Ấm (Ấm nhất)

Trước ngày 18-11-1990

Hậu Giang ngày 18 tháng 5 năm 1990



LÊ HÙNG ANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 887/90/ĐC-HQ
N: 887/90/ĐC-HQ

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

Tên NGUYỄN THỊ MINH THU
Nom et prénoms

Ngày sinh 10/55
Date de naissance

Nơi sinh Hậu Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Hậu Giang
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Thu

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 18.5.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 18 tháng 5 năm 1990

Pass à

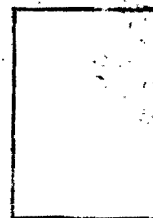
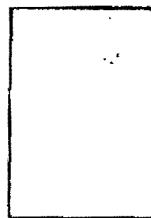


LÊ HÙNG ANH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Kính gửi quý ông
Photographie de l'adulte



BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 975 XC

Cấp cho Nguyễn Thị Mân Thu

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa kỳ

Quốc gia khác Đan Mạch

Trước ngày 18-11-1990

Hải Phòng ngày 18 tháng 5 năm 1990

CÔNG AN TỈNH HẢI PHÒNG



LÊ HÙNG ANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 888/90/ĐC, Hg

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên **NGUYỄN MINH THU PHƯƠNG**
Nom et prénoms

Ngày sinh **1962**
Date de naissance

Nơi sinh **Định Hải**
Lieu de naissance

Chỗ ở **Hải Giang**
Domicile

Quốc tịch **Việt Nam**
Nationalité

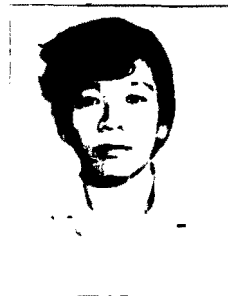
Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng **Chiều cao**
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 18-5-1905

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Huế ngày 18 tháng 5 năm 1900

Fait à

CỘNG HÒA TỈNH HẢI GIANG

thông



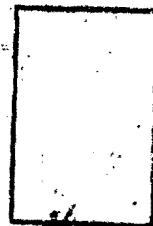
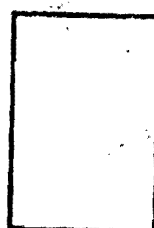
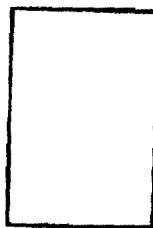
LÊ HỮNG ANH

- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 076 XC

Cấp cho Chị Nguyễn Minh Châu Phụng
Cùng với Viết

Đến Độc chủng quốc tế kỳ
Qua cửa khẩu Cẩm Sơn nhất

Trước ngày 18-11-1990

Hậu Giang ngày 18 tháng 5 năm 1990

CÔNG ANH HẬU GIANG



LÊ HÙNG ANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 889/90/ĐC, HC
Nº 889/90/ĐC, HC

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

Họ tên NGUYỄN MINH HOÀNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1968
Date de naissance

Nơi sinh Ấn giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Hậu giang
Domicile

Quốc tịch Việt nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hoàng

BỊ CHỦ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 977 XC

Cấp cho anh: Nguyễn Văn Hồng
Cùng với 1 trên

Đến nước: Liên hiệp quốc hòa lập

Qua cửa khẩu: Cần Sơn nhất

Trước ngày: 18-11-1990

Hậu Giang ngày 18 tháng 5 năm 1990



LÊ HÙNG ANH

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 18-5-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hàng Giang ngày 18 tháng 5 năm 1990

Fait à

QUẢN LÝ QUÂN QUẢN

Phòng

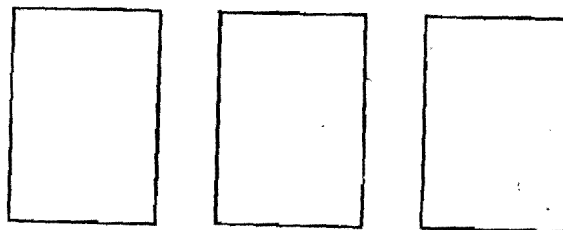


LÊ HÙNG ANH

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSÉPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



Cần Thơ, ngày 28 tháng 06 năm 1990.

Địa chỉ gửi: Hội gia đình cựu tử nhân Chính trị Việt Nam
P.O. Box 5435 Arlington 22205-0635

Người gửi: Nguyễn Minh Chánh. USA
Cựu Trung Sĩ I Cảnh Sát Quốc gia (Trước 80.4.75)
Chiến Cơ Bó - L/B. 26313.

Hiện ngụ - 55 Nguyễn Thị Minh Khai - Cần Thơ - H.G

Đề mục: Đơn Báo đến Hội và xin hội giúp đỡ gia đình tôi
và tôi được điều kiện trong danh sách phỏng vấn
của H.C.R. về việc định cư sang Hoa Kỳ.

Kính Thưa Hội:

Gia đình tôi và tôi vừa được Chính phủ Việt Nam
xét duyệt cấp Hộ Chiếu tại phòng Xuất Nhập
Cảnh Tả Hân Giảng Việt Nam: Có tên sau:

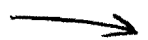
Họ Tên:	Năm Sinh:	Số Hộ Chiếu ngày Liên Hệ
19 Nguyễn Minh Chánh	1930.	885/90/DC ₁ HG ngày 18/5/90.
29 VÕ THỊ NGUYỆT	1929	886/90/DC ₁ HG ngày 18/5/90
39 Nguyễn Thị Minh Thu	1955	887/90/DC ₁ HG ngày 18/5/90
49 Nguyễn Minh Thu Phóng	1962	888/90/DC ₁ HG. ngày 18/5/90
59 Nguyễn Minh Hoàng	1968	889/90/DC ₁ HG. ngày 18/5/90
69 Nguyễn Minh THANH	1957	(Đã có gia đình).
79 Nguyễn Minh Thanh Thủy	1959.	(Đã có gia đình).

Vào năm 1981 có được sự giúp đỡ nhân đạo, chấp thuận đơn
xin định cư Hoa Kỳ do hội cấp (USCC) qua trung gian
xin của Câu Trần Quang Thiết hiện ở 15935 Booth Circle Leander
Texas 78641/USA. trước kia là gia đình Công giáo Cùng đường
chung địa phận Công giáo Cần Thơ Việt Nam - và gia đình
đã lập thủ tục Xuất Cảnh từ năm 1981 đến ngày 18/5/90
được chấp thuận cấp hộ Chiếu.

Nay kính báo đến hội và xin hội giúp đỡ cho gia đình
tôi và tôi được có điều kiện trong danh sách phỏng vấn
của H.C.R. - hầu sớm được nguyên vọng định cư Hoa Kỳ.

Trong khi chờ đợi lòng Bác ái, nhân đạo của hội giúp đỡ
Hội nhân nơi đây lòng thành kính và tri ân của chúng tôi

(Kính thưa hội, xin được mong kết quả trong ước vọng đáp
hội của Hội, được yên tâm).



Hồ sơ đính kèm:

- Năm bản photo Hồ Chí Minh.
- Năm bản photo Khai Sơn.
- 1 bản photo Hôn Thù.

Đính kèm.

Chữ

Nguyễn Minh Chánh.

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ PHÁP
Ministère de la Justice

SỞ TƯ PHÁP NAM-PHẦN
(Service Judiciaire du Sud Viêt-nam)

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ PHONGDINH

GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH LỤC BỐ HÔN THƯ NĂM 1954

Extrait du registre des actes de mariage de l'année

(BỘC Nhứt)
(degré)

LÀNG An bình
du village de

TỈNH

Province de

Càntho

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1954
(Année)

SỐ HIỆU
(Acte No)

181

Tên, họ người chồng
Nom et prénoms de l'époux

Nguyễn minh Chánh

Sinh tại chỗ nào
Lieu de la naissance

Tân an Cantho

Sinh ngày nào
Date de la naissance

Ba, tháng Giêng dương lịch 1920

Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)
Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)

Nguyễn văn Phương (sống)

Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)

Trần thị Động (sống)

Tên, họ người vợ
Nom et prénoms de l'épouse

Võ thị Nguyệt

Vợ chính hay là vợ thứ
Son rang de femme mariée

Sinh tại chỗ nào
Lieu de naissance

Bình đức Long xuyên

Sinh ngày nào
Date de naissance

Sáu, tháng chạp dương lịch, 1929

Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)
Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)

Không biết

Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói)
Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)

Võ thị Thiệp (chết)

Ngày kết-hôn
Date de mariage

Mười ba, tháng chín, 1954

Chúng tôi
Nous

Nguyễn Diên

Chánh-án Toà HGRQ PHONGDINH
Président du Tribunal de

chứng cho hợp-pháp chữ ký của
certifions l'authenticité de la signature de M.

Ông Phan văn Bộ

Chánh-Lục-sự Toà An sở tại.
Greffier en chef du Tribunal.

Trích y bản chánh:
Pour extrait conforme:

Càntho ngày 29/7/1954

CHÁNH LỤC-SỰ
LE GREFFIER

Càntho ngày 29/7/1954



Giá tiền
Cao

7800

Biên-lai số
Quittance n°

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

BỘ TƯ PHÁP

Sở Tư-Pháp Nam-Việt

PHÒNG LỤC-SU' TÒA SỞ THẨM CÁN THỎ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN SAO LỤC BỘ KHAI SANH LÊNG TÂN AN (CÁN THỎ)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-VIỆT)

(Sud-Việt Nam)

NĂM 1930 SỐ HIỆU 21
(Année) Acte N°



Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN MINH CHANH
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 3 - 1 - 1930
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Nhà thường
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	NGUYỄN THANH PHƯƠNG
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thầy giáo nhà thờ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân an
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	TRẦN THỊ ĐANG
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân an
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi, ~~NGUYỄN THANH PHƯƠNG~~
(Nous)

Chánh-án Tòa ~~Sở Thẩm Cán Thỏ~~
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de M.)

ông ~~PHẠM VĂN BÙ~~
Chánh Lục-Sở Tòa-án số ~~01~~
(Greffier en chef dudit tribunal)

~~CÁN THỎ~~ ngày 21 - 3 - 1955
CHÁNH-ÁN - 3 - 1955
(LE PRÉSIDENT,)

Sao y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

~~CÁN THỎ~~ ngày 21 - 3 - 1955
CHÁNH LỤC-SỞ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền 1.200
(Coût)
Biên lai số :
(Quittance n°)

VIỆT - NAM CÔNG - HÒA
République du Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

Sơ-Tám. An Giang

TÒI-CAO PHÁP-VIỆT
(Cour Suprême)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Bình-Dức

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh An Giang

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1929

(Année)

SỐ HIỆU

(Acte N°)

436

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Võ-thị-Mỵệt
Nữ, nữ (Sexe de l'enfant)	Fille
Sinh ngày nào (Date de naissance)	6 Décembre 1929
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	At'hospital Bình-Dức
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	///
Cha làm nghề gì (Sa profession)	///
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	///
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Võ-thị-Tiếp
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	///
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Phủ (Châu-Bổ)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	///

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho tộp-pháp
(Certifions l'authenticité de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án số tại
(Greffier en Chef du Tribunal)

Trích y bản chánh,
(Cet extrait conforme)

19-3-1920
CHÁNH-LỤC-SỰ,
(Greffier en Chef)



Trần-Bá-Thế

Giá tiền: 15\$

(Cont)

Biên-lai số: 456

Quittance N°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BA - XUYỀN

QUẬN ~~XI-XUYỀN~~

XÃ ~~KHÁNH-HƯNG~~

Trích Lục

BỘ KHAI-SANH

Năm ~~Một ngàn chín trăm năm mươi lăm.~~

Số hiệu ~~1.627.~~

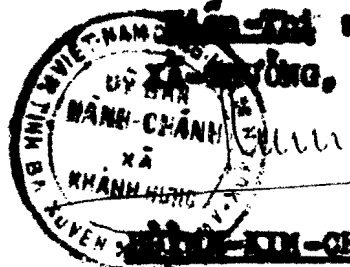
Nhà In Nguyễn-Huệ ở Bazong



Tên và họ đứa trẻ	NGUYỄN-THỊ MINH-THU
Nam hay Nữ	NỮ
Sanh ngày	Ba mươi một (71.45) tháng mười Năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm.
Nơi sanh	Khánh-Hung (Sóc-Trung)
Tên và họ Cha	Nguyễn-Minh-Chánh
Nghề-nghiep	Công-an Q.Đ.
Nơi cư-trú	Khánh-Hung (Sóc-Trung)
Tên và họ Mẹ	VÔ-THỊ-HOÀI
Nghề-nghiep	Nữ Hộ-Sinh
Nơi cư-trú	Khánh-Hung (Sóc-Trung)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ-Chính

TRÍCH Y TRONG BỘ ~~10~~

~~Khánh-Hung~~, ngày **18** tháng **9** năm **197**
Ủy-viên Hộ-Tịch,



NGUYỄN-THỊ-CHAU

NGUYỄN-THÀNH-MẠO

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM 19 62

VINH-LOI

Số: 205

*



Tên, họ đưa nhỏ .	NGUYỄN-MINH-THU-PHƯỢNG
Phái	NU
Ngày sanh.	Hai mươi rưỡi tháng mười năm một nghìn chín trăm sáu mươi hai
Nơi sanh	Vinh-Loi - Da-Nang
Tên họ người cha .	NGUYỄN-VĨNH-TRẦN
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Trưởng ban công tác
Nơi cư-ngụ	Vinh-Loi
Tên họ người mẹ .	VÕ-HU-TRUYẾT
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Nữ Hộ gia đình Quốc gia
Nơi cư-ngụ	Vinh-Loi
Vợ, chánh hay thứ .	Vợ chánh

Lập tại Vinh-Loi, ngày 27 tháng 10 năm 19 62

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Vinh-Loi, ngày 21 tháng 9 năm 19 70

ỦY-VIÊN-HỒ-TỊCH,



14-HOANG-THANH

TÒA SỞ THẨM

(Chau-36c)

PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH-LỤC ÁN NGUYÊN ĐƠN TÒA

(Chau-36c)

Ngày 25 tháng 2 năm 1975

Tòa Chau-36c

xử về việc

Số 390-75

Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 25 tháng 2 năm 1975Án thế-vi khai-sanh cho
Nguyễn-Minh-Hoàng .

có mặt các Ông:

Chánh-Án :

Lê-Quang-Phục,

Biện-Lý :

Lê-Quang-Khai

Lục-Sự :

Trương-văn-Bình

đã tuyên bản án như sau:

BẢN ÁN TÒA ÁN
Nguyễn-Minh-Chánh

Chiếu đơn của

BỞI CÁC LÊ ẤY:
Chứng nhận: Nguyễn-Minh-Chánh và Võ-thị-Nguyệt
nhìn Nguyễn-Minh-Hoàng là con tư sinh ;

Phán-rằng :

Nguyễn-Minh-Hoàng, nam, sanh ngày 5-12-1962
tại xã Chau-Phủ (Chau-36c) con của Nguyễn-Minh-Chánh và
Võ-thị-Nguyệt ./-Phán rằng án này, thế-vi khai-sanh cho Nguyễn-Minh-Hoàng
Truyền ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên
xã Chau-Phủ (Chau-36c)và lược-biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhất ngày 5-12-1968
lưu-trữ tại xã nói trên

và tại Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

Truyền nguyên-đơn chịu án-pai

Án này thảo, thẩm và tuyên vào ngày, tháng và năm ghi trên.

Ký tên: Lê-Quang-Phục và Trương-văn-Bình

Trước-ba tại

(Chau-36c)

ngày 29-3-1975

Quyền

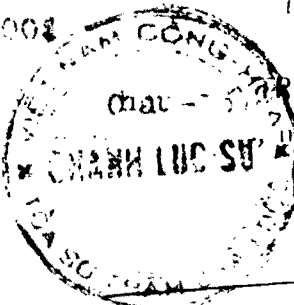
54

Số

3317

Thấu

5001



TRÍCH Y BẢN CHÁNH

ngày 29 tháng 3 năm 1975

PHÒNG LỤC SỰ

GIÁ TIỀN	55850
Con niêm.	50 \$ 00
Bổng lộc	5 \$ 00
Biên-lai	1 \$ 00
Cộng chung	56 \$ 00

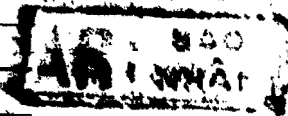
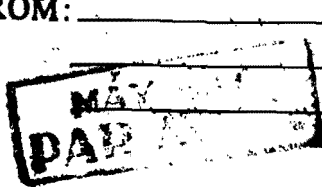
Fax số: Hải / 4

BL. 4181

QUANG THANH-TUNG

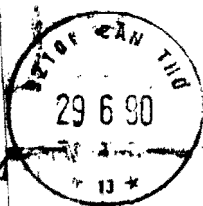
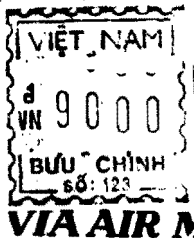
Nguyễn-minh. Chánh, 55 Nguyễn-Thị-minh-Sai, phường An Lạc thành phố Cần Thơ
tỉnh Hậu Giang

FROM:



JUL 19 1990

1609
27090
Trình gửi; Hội gia đình, Cựu tù nhân chánh trị
Việt Nam, families of Vietnamese
Political prisoners Association P.O. Box
5435 Pelington 22205-0635



U.S.A

